

Số: 145/2021/HNGĐ

Hoàng Hóa, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu L, Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu L, Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 20/11/2007 là con chung của chị Trương Thị C và anh Nguyễn Hữu L.

Chị C và anh L thoả thuận: Anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu

T, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị C có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Trương Thị C và anh Nguyễn Hữu L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trương Thị C tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010354 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Trả lại cho chị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã Tr;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân